TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ K** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2018/QĐST-DS	*K, ngày 29 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Minh Q, sinh năm: 1946 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Số 113, đường H, khu phố 3, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1973 và bà Dương Thị P, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị P phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Ngô Minh Q và bà Nguyễn Thị N với diện tích đất là 33.746m2 loại đất lúa, thửa đất số 286, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại xã T, thị xã K, tỉnh Long An theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà hai bên đã ký ngày 02/01/2017. Ngày cuối cùng thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên là ngày 22/7/2018.

Đến ngày 22/7/2018 mà ông H, bà P không thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích đất 33.746m2 loại đất lúa, thửa đất số 286, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại xã T, thị xã K, tỉnh Long An theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hai bên đã ký ngày 02/01/2017 cho ông Ngô Minh Q, bà Nguyễn Thị N thì ông Nguyễn Văn H, bà Dương Thị P phải trả cho ông Ngô Minh Q, bà Nguyễn Thị N số tiền là 1.500.000.000đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) vào ngày 31/12/2019 (dương lịch).

Kể từ ngày ông Ngô Minh Q, bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu

ông Nguyễn Văn H, bà Dương Thị P chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì ông Nguyễn Văn H, bà Dương Thị P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hai bên thống nhất thỏa thuận tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ-BPKCTT ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An và Quyết định thi hành án chủ động số 378/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An để đảm bảo việc thi hành án đối với số tiền 1.500.000.000đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) mà ông Nguyễn Văn H, bà Dương Thị P phải trả cho ông Ngô Minh Q, bà Nguyễn Thị N.

Đối với Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2018/QĐ-BPBĐ ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An hết hiệu lực khi thực hiện xong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích đất 33.746m2 loại đất lúa, thửa đất số 286, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại xã T, thị xã K, tỉnh Long An, theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hai bên đã ký ngày 02/01/2017 hoặc khi thi hành án xong số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) mà ông Nguyễn Văn H, bà Dương Thị P phải trả cho ông Ngô Minh Q, bà Nguyễn Thị N thì Ngân hàng có nghĩa vụ giải tỏa số tiền của ông Ngô Minh Q và bà Nguyễn Thị N đã gửi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh M, theo số tài khoản tiền gửi số 68610000042746.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 28.500.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Ngô Minh Q và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu ½ là 14.250.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị P chịu ½ là 14.250.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự "Để thi hành";
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trình Văn Út